TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THĂNG BÌNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 10-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Diệp.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đăng Thám;**
Bà **Nguyễn Thị Xuân.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trúc Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/HSST-QĐXX ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, giới tính: nữ, sinh năm 1984, tại Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn TV, xã BP, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1953 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1956; có chồng tên Nguyễn Duy T, sinh năm 1985, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 28/9/2021 bị TAND huyện Thăng Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản"*; ngày 17/5/2022 bị TAND huyện Thăng Bình xử phạt 27 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tổng hợp hình phạt bản án ngày 28/9/2021 là 36 tháng tù; ngày 26/7/2022 bị TAND huyện Thăng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và tổng hợp hình phạt với bản án ngày 17/5/2022 là 42 tháng tù.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Bà **Đoàn Thị H1**, sinh năm 1964. Trú tại: thôn PA, xã BT, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Duy Tân**, sinh năm 1985. Trú tại: thôn TV, xã BP, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

+ Bà **Lê Thị Th**, sinh năm 1985. Trú tại: tổ 3, thôn TK, xã QM, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 17/10/2022, H điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 92H1-142.94 (xe này của ông Nguyễn Duy T chồng của Nguyễn Thị H) đến chợ Đ, xã BT, huyện T để trộm cắp tài sản. H gửi xe mô tô tại nhà giữ xe rồi đến quầy thịt heo của bà Đoàn Thị H1 mua thịt, H quan sát thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEL 354869/10/053552/5, vỏ màu xanh của bà H1 để trên bàn phía sau lưng bà H1. Sau khi mua thịt xong, H đi lại gần bàn nơi bà H1 để điện thoại, lợi dụng bà H1 không để ý, H lấy điện thoại bỏ vào túi quần. Sau khi lấy được điện thoại, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H1-142.94 đến ngã 4 HA, huyện QS bán cho chị Lê Thị Th là chủ tiệm điện thoại Duy Th được 800.000đ. Đến sáng ngày 18/10/2022 Công an xã BT mời H lên làm việc, H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình (BL số 37-54).

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KLĐG-HĐĐG ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEL 354869/10/053552/5, vỏ màu xanh có giá trị 1.800.000đ *(một triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSTB-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình thực hành quyền công tố Nhà nước luận tội, giữ nguyên Cáo trạng về tội danh, điểm khoản, điều luật áp dụng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 đến 09 tháng tù; tổng hợp hình phạt với bản án số 48/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 của TAND huyện Thăng Bình, buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 48 đến 51 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bà Đoàn Thị H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi tH1 thiệt hại nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Xét chiếc xe mô tô BKS 92H1-142.94 là tài sản của anh Nguyễn Duy T nhưng Nguyễn Thị H dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản, anh T hoàn toàn không biết; đây là phương tiện duy nhất của anh T sử dụng làm phương tiện đi lại, hiện nay gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô BKS 92H1-142.94 và đăng ký xe cho anh Nguyễn Duy T.

Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R lưu trữ đoạn video ghi nhận Nguyễn Thị H lấy trộm điện thoại của bà Đoàn Thị H1.

Bị cáo Nguyễn Thị H không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại bà Đoàn Thị H1, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy T, bà Lê Thị Th; xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo H với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 50 phút, ngày 17/10/2022 tại Chợ Đ, thuộc tổ 14 thôn PA, xã BT, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Thị H đã lén lút trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEL 354869/10/053552/5, vỏ màu xanh của bà Đoàn Thị H1, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.800.000đ *(một triệu tám trăm nghìn đồng)*. Mặc dù, giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt dưới mức quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 của TAND huyện Thăng Bình đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xử phạt 36 tháng tù, buộc Nguyễn Thị H chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 42 tháng tù. Mặc dù, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 1.800.000đ. Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định tội là đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Tài sản hợp pháp của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Bị cáo H là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của bà Đoàn Thị H1. Mặc dù, bị cáo đã bị TAND huyện Thăng Bình kết án và xử phạt tù nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Thị H có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, trong đó tiền án được xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của TAND huyện Thăng Bình là tình tiết định tội của tội *"trộm cắp tài sản"* được xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 của TAND huyện Thăng Bình; tiền án tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 là tình tiết định tội của bản án xét xử lần này; đối với tiền án bị xét xử tại bản án án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của TAND huyện Thăng Bình chưa được xem xét nên bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về loại hình phạt áp dụng: Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn nhưng bị có có nhân thân xấu, có nhiều tiền án nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bà Đoàn Thị H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi tH1 thiệt hại nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét chiếc xe mô tô BKS 92H1-142.94 là tài sản của anh Nguyễn Duy T, Nguyễn Thị H dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản nhưng anh Tân hoàn toàn không biết; đây là phương tiện duy nhất của anh T sử dụng làm phương tiện đi lại, làm ăn, hiện nay gia đình khó khăn nên trả lại chiếc xe mô tô BKS 92H1-142.94 và đăng ký xe mô tô BKS 92H1-142.94 cho anh Nguyễn Duy T.

[8] Các vấn đề khác: khi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung do Nguyễn Thị H bán, bà Lê Thị Th không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. Chiếc điện thoại đã bị thu hồi trả lại cho bà Đoàn Thị H1 và bị cáo H đã bồi thường cho bà Th số tiền 800.000đ, bà Th không yêu cầu gì thêm nên không xét

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H **09** (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt 42 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 của TAND huyện Thăng Bình, buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **51** *(năm mươi mốt)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bà Đoàn Thị H1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại cho anh Nguyễn Duy T 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 92H1-142.94 và 01 (một) đăng ký xe mô tô BKS 92H1-142.94 mang tên Nguyễn Duy T.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2022)

Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD-R màu tím, trích xuất camera hình ảnh Nguyễn Thị H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại chợ Đ, thuộc tổ 14 thôn PA, xã BT, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành TT;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi Cục THADS h. Thăng Bình;
- Người tham gia TT;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Minh Diệp